

CHƯƠNG V. TẾ BÀO

BÀI 18. TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ BẢN CỦA SỰ SỐNG

18.1. C.

18.2. 1 – sai, 2 – đúng, 3 – sai, 4 – sai.

18.3. 1– Tế bào lá cây, 2– Tế bào trứng, 3– Tế bào thần kinh, 4– Tế bào lông hút.

18.4.

a) Dựa trên nguyên lí về tỉ lệ giữa diện tích bề mặt (S) và thể tích tế bào (V) để giải thích.

b) Tế bào thần kinh là tế bào dài nhất trong cơ thể người.

c) Học sinh dựa vào kiến thức tự tìm hiểu để trả lời.

d) Học sinh làm bộ sưu tập dựa trên các loại tế bào đã tìm hiểu.

BÀI 19. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CÁC THÀNH PHẦN CỦA TẾ BÀO

19.2. (1) hình dạng, (2) kích thước, (3) chức năng, (4) tế bào, (5) bao bọc, (6) bảo vệ, (7) trao đổi chất, (8) trao đổi chất, (9) vật chất di truyền, (10) điều khiển, (11) hoạt động sống.

19.4.

a) Thành tế bào.

b) Lục lạp.

21.5. Cách khắc phục hiện tượng tiêu bản có bọt khí sau khi đập lamên: hơ tiêu bản trên ngọn lửa đèn cồn, lưu ý chỉ làm nóng tiêu bản, không làm sôi nước trong tiêu bản.

BÀI 20. SỰ LỚN LÊN VÀ SINH SẢN CỦA TẾ BÀO

20.1

Đặc điểm	Tế bào chất	Nhân
Tế bào mới hình thành	Ít	Nhỏ
Tế bào trưởng thành	Nhiều	Lớn hơn (không thay đổi nhiều)

20.2. Thứ tự đánh số từ trên xuống: 3 – 1 – 2.

20.3. A.

20.4.

– Vẽ sơ đồ



– Số tế bào tạo ra sau 1, 2, 3, 4, 5, ... n lần phân chia lần lượt là: 2, 4 (2^2), 8 (2^3), 16 (2^4), 32 (2^5), ... 2^n .

– Tế bào mới tạo ra giúp cơ thể lớn lên; thay thế các tế bào chết, tế bào sai hỏng không được sửa chữa.

20.5. Độ tuổi dậy thì có tốc độ phát triển nhanh nhất nhờ quá trình lớn lên và phân chia tế bào. Chế độ dinh dưỡng cần đa dạng, đủ chất (thịt, cá, trứng, sữa, rau xanh) và thường xuyên luyện tập thể dục thể thao để cơ thể phát triển tốt nhất.

BÀI 21. THỰC HÀNH: QUAN SÁT VÀ PHÂN BIỆT MỘT SỐ LOẠI TẾ BÀO

21.1. A, B, E, G, H, I, K, L, M, N, P.

21.2.

*) Tế bào biểu bì hành tây: bước 1 – b, bước 2 – c, bước 3 – a.

*) Tế bào trứng cá: bước 1 – d, bước 2 – b, bước 3 – a, bước 4 – c.